

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.1**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.001	Lê Hoàng Gia	An	19/08/2009	7A6	
2	7.002	Lê Phúc	An	19/12/2009	7A7	
3	7.003	Lê Thế	An	18/10/2009	7A11	
4	7.004	Ngô Ý	An	29/04/2009	7A12	
5	7.005	Nguyễn Duy	An	03/06/2009	7A2	
6	7.006	Nguyễn Mai Thiên	An	08/02/2009	7A8	
7	7.007	Nguyễn Ngọc Khánh	An	02/05/2009	7A5	
8	7.008	Nguyễn Ngọc Thiên	An	11/06/2009	7A4	
9	7.009	Vũ Trần An	An	04/01/2009	7A9	
10	7.010	Bùi Ngọc Minh	Anh	23/03/2009	7A11	
11	7.011	Bùi Việt	Anh	10/08/2009	7A1	
12	7.012	Cao Nguyễn Vân	Anh	25/08/2009	7A3	
13	7.013	Dương Ngọc	Anh	10/03/2009	7A6	
14	7.014	Đậu Vũ Trần	Anh	03/06/2009	7A4	
15	7.015	Đỗ Quốc	Anh	08/09/2009	7A5	
16	7.016	Đồng Minh	Anh	22/06/2009	7A12	
17	7.017	Hồ Quỳnh	Anh	25/09/2009	7A11	
18	7.018	Lại Minh	Anh	27/02/2009	7A2	
19	7.019	Lâm Võ Lan	Anh	01/09/2009	7A7	
20	7.020	Lê Minh	Anh	02/12/2009	7A5	
21	7.021	Lê Nguyễn Việt	Anh	17/06/2009	7A3	
22	7.022	Lê Tuấn	Anh	03/06/2009	7A3	
23	7.023	Lê Vũ Đức	Anh	15/09/2009	7A5	
24	7.024	Mai Ngọc Bảo	Anh	01/11/2009	7A8	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.2**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.025	Ngô Hoàng	Anh	17/06/2009	7A9	
2	7.026	Ngô Phương	Anh	06/05/2009	7A10	
3	7.027	Ngô Quang	Anh	07/10/2009	7A12	
4	7.028	Nguyễn Cảnh	Anh	31/07/2009	7A12	
5	7.029	Nguyễn Duy	Anh	06/01/2009	7A2	
6	7.030	Nguyễn Dư Phương	Anh	09/10/2009	7A3	
7	7.031	Nguyễn Đoàn Minh	Anh	12/01/2009	7A11	
8	7.032	Nguyễn Đức	Anh	07/09/2009	7A2	
9	7.033	Nguyễn Đức	Anh	09/02/2009	7A6	
10	7.034	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	20/10/2009	7A4	
11	7.035	Nguyễn Hữu Minh	Anh	28/06/2009	7A12	
12	7.036	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	22/05/2009	7A5	
13	7.037	Nguyễn Thị Vân	Anh	25/06/2009	7A1	
14	7.038	Nguyễn Trần Phương	Anh	09/08/2009	7A8	
15	7.039	Nguyễn Tú	Anh	25/10/2009	7A1	
16	7.040	Nguyễn Võ Duy	Anh	22/10/2009	7A5	
17	7.041	Phạm Nguyễn Hùng	Anh	27/10/2009	7A11	
18	7.042	Phạm Quỳnh	Anh	15/05/2009	7A9	
19	7.043	Phan Ngô Tuấn	Anh	01/02/2009	7A10	
20	7.044	Tạ Trần Nguyên	Anh	14/03/2009	7A3	
21	7.045	Tổng Duy	Anh	19/02/2009	7A10	
22	7.046	Trần Ngọc Phương	Anh	15/07/2009	7A3	
23	7.047	Trịnh Nam	Anh	31/08/2009	7A11	
24	7.048	Võ Mai	Anh	19/08/2009	7A10	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.049	Trương Ngọc	Ánh	13/09/2009	7A6	
2	7.050	Vương Trần Ngọc	Ánh	23/04/2009	7A7	
3	7.051	Nông Thị Triêm	Ân	26/10/2009	7A2	
4	7.052	Phan Tạ Hồng	Ân	07/07/2009	7A10	
5	7.053	Hoàng Đỗ Gia	Bảo	16/10/2009	7A3	
6	7.054	Huỳnh Gia	Bảo	26/02/2007	7A7	
7	7.055	Lưu Đỗ Hoàng	Bảo	06/08/2009	7A12	
8	7.056	Mai Gia	Bảo	12-12-2009	7A9	
9	7.057	Nguyễn Bá Quốc	Bảo	30/09/2009	7A1	
10	7.058	Nguyễn Gia	Bảo	16/11/2009	7A12	
11	7.059	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	11-11-2009	7A2	
12	7.060	Nguyễn Lê Gia	Bảo	05/01/2009	7A8	
13	7.061	Nguyễn Quang	Bảo	06/06/2009	7A2	
14	7.062	Nguyễn Thiện	Bảo	23/12/2009	7A3	
15	7.063	Phạm Quốc	Bảo	29/08/2009	7A9	
16	7.064	Tô Gia	Bảo	02/11/2009	7A4	
17	7.065	Trần Gia	Bảo	28/02/2009	7A11	
18	7.066	Võ Nhân	Bảo	11/10/2009	7A4	
19	7.067	Nguyễn Tiến	Bình	19/05/2009	7A1	
20	7.068	Trần Gia	Bình	11/03/2009	7A6	
21	7.069	Nguyễn	Chât	12/05/2009	7A1	
22	7.070	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	24/12/2009	7A7	
23	7.071	Nguyễn Minh	Châu	16/09/2009	7A12	
24	7.072	Nguyễn Ngọc Hồng	Châu	25/09/2009	7A4	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.073	Trần Ngọc Minh	Châu	02/04/2009	7A8	
2	7.074	Dương Minh	Chi	12/09/2009	7A9	
3	7.075	Hà Quế	Chi	27/10/2009	7A3	
4	7.076	Lưu Quỳnh	Chi	28/03/2009	7A1	
5	7.077	Nguyễn Linh Bảo	Chi	19/06/2009	7A1	
6	7.078	Phạm Nguyễn Linh	Chi	05/09/2009	7A5	
7	7.079	Võ Khánh Nguyên	Chi	23/02/2009	7A12	
8	7.080	Nguyễn Minh	Chiến	23/09/2009	7A5	
9	7.081	Đỗ Đức	Cường	15/09/2009	7A10	
10	7.082	Nguyễn Tiến	Danh	06-11-2009	7A6	
11	7.083	Nguyễn Lại Hân	Di	27/07/2009	7A4	
12	7.084	Nguyễn Khánh	Doan	01/01/2009	7A3	
13	7.085	Nguyễn Đào Trung	Dũng	29/11/2009	7A4	
14	7.086	Phạm Minh	Dũng	03/09/2009	7A9	
15	7.087	Bùi Nhật	Duy	10/10/2009	7A1	
16	7.088	Đỗ Minh	Duy	10/06/2009	7A3	
17	7.089	Hồ Đàm Hữu	Duy	13/06/2009	7A10	
18	7.090	Nguyễn Đức	Duy	08/03/2009	7A11	
19	7.091	Phạm Khánh	Duy	20/11/2009	7A6	
20	7.092	Trần Anh	Duy	11/05/2009	7A3	
21	7.093	Trần Xuân Mỹ	Duyên	09/02/2009	7A3	
22	7.094	Bùi Linh	Đan	20/09/2009	7A12	
23	7.095	Lê Nguyễn Khánh	Đan	04/06/2009	7A3	
24	7.096	Phạm Quỳnh Phương	Đan	18/11/2009	7A2	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.5**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.097	Phạm Thị Xuân	Đan	24/10/2009	7A1	
2	7.098	Nguyễn Thành	Đạt	01/01/2009	7A6	
3	7.099	Nguyễn Tiến	Đạt	14/10/2009	7A3	
4	7.100	Bùi Thế	Đăng	03/04/2009	7A3	
5	7.101	Vũ Hải	Đăng	26/09/2009	7A11	
6	7.102	Bành Lê Hiếu	Đình	12/02/2009	7A2	
7	7.103	Lê Đình Tiến	Đức	18/05/2009	7A12	
8	7.104	Nguyễn Anh Tâm	Đức	12/09/2009	7A7	
9	7.105	Nguyễn Minh	Đức	19/08/2009	7A3	
10	7.106	Phạm Minh	Đức	21/01/2009	7A8	
11	7.107	Bùi Nguyễn Hồng	Giang	03/04/2009	7A5	
12	7.108	Nguyễn Hồ Hương	Giang	03/05/2009	7A1	
13	7.109	Nguyễn Hương	Giang	10/09/2009	7A7	
14	7.110	Trương Quỳnh	Giao	12/07/2009	7A1	
15	7.111	Nguyễn Hồng Minh	Hà	31/08/2009	7A1	
16	7.112	Nguyễn Ngọc	Hà	06/03/2009	7A4	
17	7.113	Nguyễn Ngọc	Hà	07/01/2009	7A12	
18	7.114	Phan Hoàng	Hà	19/11/2009	7A8	
19	7.115	Lê Ngân Long	Hải	11/08/2009	7A9	
20	7.116	Phạm Huỳnh Trung	Hải	19/11/2009	7A11	
21	7.117	Phạm Nhựt	Hào	11/02/2009	7A7	
22	7.118	Nguyễn Đoàn Thu	Hằng	09/08/2009	7A8	
23	7.119	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	08/05/2009	7A10	
24	7.120	Bùi Gia	Hân	03/09/2009	7A4	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.121	Đoàn Nguyễn Bảo	Hân	22/10/2009	7A6	
2	7.122	Huỳnh Khánh	Hân	07/04/2009	7A7	
3	7.123	Huỳnh Ngọc Bảo	Hân	15/07/2009	7A12	
4	7.124	Huỳnh Ngọc Gia	Hân	22/09/2009	7A12	
5	7.125	Lư Gia	Hân	13/11/2009	7A10	
6	7.126	Lương Gia	Hân	22/07/2009	7A8	
7	7.127	Nguyễn Quỳnh Gia	Hân	05/09/2009	7A9	
8	7.128	Nguyễn Trần Nhã	Hân	29/05/2009	7A1	
9	7.129	Trần Hoàng	Hiệp	31/05/2009	7A8	
10	7.130	Lê Minh	Hiếu	15/12/2009	7A7	
11	7.131	Ngô Trọng	Hiếu	28/10/2009	7A5	
12	7.132	Nguyễn Đình	Hiếu	29/06/2009	7A2	
13	7.133	Nguyễn Ngọc	Hiếu	29/09/2009	7A9	
14	7.134	Dương Đức	Hòa	25/12/2009	7A2	
15	7.135	Trần Thái	Hòa	05/03/2009	7A9	
16	7.136	Hạ Duy	Hoàn	07/01/2009	7A9	
17	7.137	Đinh Xuân	Hoàng	27/05/2009	7A10	
18	7.138	Lê Minh	Hoàng	25/12/2009	7A8	
19	7.139	Ngô Huy	Hoàng	01/09/2009	7A11	
20	7.140	Nguyễn Duy	Hoàng	08-01-2009	7A6	
21	7.141	Nguyễn Minh	Hoàng	19/06/2009	7A7	
22	7.142	Trần Nhật	Hoàng	09/10/2009	7A8	
23	7.143	Trần Việt	Hoàng	11/10/2009	7A9	
24	7.144	Vũ Huy	Hoàng	02/05/2009	7A10	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.7**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.145	Đỗ Thái	Học	10/01/2009	7A11	
2	7.146	Trịnh Công	Huân	08/07/2009	7A8	
3	7.147	Lee Nguyễn Sùng	Hun	08/10/2009	7A12	
4	7.148	Đoàn Việt Tiến	Hùng	16/06/2009	7A3	
5	7.149	Nguyễn Văn Tiến	Hùng	09/09/2009	7A3	
6	7.150	Nguyễn Việt	Hùng	30/04/2009	7A3	
7	7.151	Bùi Khang	Huy	06/03/2009	7A11	
8	7.152	Dương Gia	Huy	28/03/2009	7A3	
9	7.153	Đặng Ngô Minh	Huy	19-05-2009	7A6	
10	7.154	Đỗ Lê Minh	Huy	16/01/2009	7A7	
11	7.155	Huỳnh Gia	Huy	16/12/2009	7A8	
12	7.156	Lê Sỹ Đăng	Huy	08/05/2009	7A3	
13	7.157	Nguyễn Anh	Huy	20/10/2009	7A9	
14	7.158	Nguyễn Đỗ Gia	Huy	08/04/2009	7A1	
15	7.159	Nguyễn Lâm	Huy	08/02/2009	7A1	
16	7.160	Nguyễn Trần Gia	Huy	03/05/2009	7A2	
17	7.161	Nguyễn Trần Gia	Huy	20/03/2009	7A10	
18	7.162	Nguyễn Võ Đông	Huy	02/02/2009	7A8	
19	7.163	Phạm Trần Nhật	Huy	11/04/2009	7A11	
20	7.164	Phan Nhật	Huy	25/10/2009	7A6	
21	7.165	Thái Bá Anh	Huy	17/05/2009	7A4	
22	7.166	Tô Nguyễn Quang	Huy	01/02/2009	7A1	
23	7.167	Võ Hoàng	Huy	06-10-2009	7A6	
24	7.168	Vũ Minh	Huyền	21/01/2009	7A1	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.8**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.169	Cao Tuấn	Hung	16/01/2009	7A7	
2	7.170	Đinh Bá	Hung	19/02/2009	7A2	
3	7.171	Huỳnh Nguyễn Tấn	Hung	10/07/2009	7A1	
4	7.172	Lê Tiến	Hung	16/04/2009	7A7	
5	7.173	Trần Vĩnh	Hung	07/10/2009	7A2	
6	7.174	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	01/06/2009	7A5	
7	7.175	Phạm Nguyễn Quỳnh	Hương	30/01/2009	7A9	
8	7.176	Trần Hoàng Thiên	Hương	16/03/2009	7A5	
9	7.177	Huỳnh Thiên	Hy	01/06/2009	7A2	
10	7.178	Lê Hoàng Nhật	Kha	22/04/2009	7A5	
11	7.179	Trần Kinh	Kha	24/10/2009	7A7	
12	7.180	Nguyễn Đăng	Khang	30/04/2009	7A8	
13	7.181	Nguyễn Hoàng Nam	Khang	03/08/2009	7A9	
14	7.182	Thái Huy	Khang	25/06/2009	7A4	
15	7.183	Trần Trọng Minh	Khang	02/05/2009	7A11	
16	7.184	Võ Huỳnh Tuấn	Khang	07/09/2009	7A6	
17	7.185	Lê Vũ Mai	Khanh	11/11/2009	7A12	
18	7.186	Lương Thị Thoại	Khanh	23/08/2009	7A4	
19	7.187	Phạm Vân	Khanh	15/04/2009	7A5	
20	7.188	Phùng Mai	Khanh	05/09/2009	7A1	
21	7.189	Trần Nguyễn Hoàng	Khanh	18/03/2009	7A7	
22	7.190	Võ Lê	Khanh	04/06/2009	7A2	
23	7.191	Đoàn Ngọc Y	Khánh	02/06/2009	7A8	
24	7.192	Nguyễn An	Khánh	02/07/2009	7A12	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.9**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.193	Vũ Nam	Khánh	30/12/2009	7A3	
2	7.194	Nguyễn Bình	Khiêm	31/10/2009	7A9	
3	7.195	Đặng Nguyễn Đăng	Khoa	28/01/2009	7A3	
4	7.196	Ngô Đoàn Minh	Khoa	25/10/2009	7A1	
5	7.197	Nguyễn Đăng	Khoa	23/11/2009	7A3	
6	7.198	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	23/10/2009	7A10	
7	7.199	Nguyễn Hữu	Khoa	28/09/2009	7A2	
8	7.200	Nguyễn Minh	Khoa	01/09/2009	7A11	
9	7.201	Nguyễn Tất Đăng	Khoa	27-02-2009	7A6	
10	7.202	Phạm Anh	Khoa	15/04/2009	7A5	
11	7.203	Võ Đăng	Khoa	13/09/2009	7A7	
12	7.204	Đinh Hoàn	Khôi	16/11/2009	7A8	
13	7.205	Đỗ Hoàng Minh	Khôi	18/04/2009	7A1	
14	7.206	Lê Đăng	Khôi	08-08-2009	7A9	
15	7.207	Lê Quang Đăng	Khôi	14/12/2009	7A8	
16	7.208	Lý Phúc Nguyên	Khôi	11/01/2009	7A10	
17	7.209	Nguyễn Đình	Khôi	16/04/2009	7A4	
18	7.210	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	12-05-2009	7A2	
19	7.211	Nguyễn Hồ Anh	Khôi	06/11/2009	7A11	
20	7.212	Nguyễn Minh	Khôi	05/11/2009	7A5	
21	7.213	Nguyễn Phạm Anh	Khôi	27/10/2009	7A6	
22	7.214	Nguyễn Trần Anh	Khôi	04/08/2009	7A2	
23	7.215	Phạm Minh	Khôi	26/10/2009	7A1	
24	7.216	Trần Minh	Khôi	21-11-2009	7A2	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.10**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.217	Vũ Anh	Khôi	18/10/2009	7A2	
2	7.218	Đỗ Dương Duy	Khương	20/09/2009	7A8	
3	7.219	Nguyễn Bá	Kiên	31/10/2009	7A9	
4	7.220	Phùng Chí	Kiên	17/12/2009	7A12	
5	7.221	Cao Gia	Kiệt	11/08/2009	7A1	
6	7.222	Lê Hoàng Tuấn	Kiệt	28/02/2009	7A1	
7	7.223	Lương Anh	Kiệt	12/08/2009	7A12	
8	7.224	Nguyễn Gia	Kiệt	14/07/2009	7A2	
9	7.225	Nguyễn Tuấn	Kiệt	30/04/2009	7A5	
10	7.226	Phạm Tuấn	Kiệt	12/08/2009	7A4	
11	7.227	Trương Nguyễn Anh	Kiệt	08/04/2009	7A11	
12	7.228	Võ Anh	Kiệt	15/05/2009	7A4	
13	7.229	Nguyễn Ngọc Ánh	Kim	16/07/2009	7A11	
14	7.230	Ông Thị Thiên	Kim	01/01/2009	7A2	
15	7.231	Ngô Nhã	Kỳ	05/06/2009	7A4	
16	7.232	Nguyễn Nhã	Kỳ	09/04/2009	7A6	
17	7.233	Nguyễn Tạ Bảo	Kỳ	24/06/2009	7A7	
18	7.234	Chu Gia	Lạc	14/09/2009	7A8	
19	7.235	Lê Nữ Yên	Lam	07/04/2009	7A9	
20	7.236	Nguyễn Tùng	Lâm	01/12/2009	7A12	
21	7.237	Phạm Trúc	Lâm	26/04/2009	7A11	
22	7.238	Nguyễn Hoàng	Lân	22/04/2009	7A2	
23	7.239	Dương Gia	Linh	01/09/2009	7A3	
24	7.240	Dương Thị Trúc	Linh	22/10/2009	7A5	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.11**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.241	Đặng Trần Thảo	Linh	07/03/2009	7A4	
2	7.242	Lê Trần Khánh	Linh	27-02-2009	7A6	
3	7.243	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	07/10/2009	7A3	
4	7.244	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	05/03/2009	7A7	
5	7.245	Nguyễn Phạm Khánh	Linh	04/08/2009	7A8	
6	7.246	Nguyễn Phan Ngọc	Linh	11/05/2009	7A1	
7	7.247	Phạm Mỹ	Linh	25/10/2009	7A12	
8	7.248	Phùng Đào Khánh	Linh	28/10/2009	7A9	
9	7.249	Tạ Bảo	Linh	14/10/2009	7A3	
10	7.250	Trần Gia	Linh	23/10/2009	7A10	
11	7.251	Trần Ngọc Yến	Linh	30/04/2009	7A11	
12	7.252	Trần Nguyễn Trúc	Linh	13/08/2009	7A3	
13	7.253	Vũ Khánh	Linh	07/11/2009	7A6	
14	7.254	Bùi Tô Minh	Long	12/06/2009	7A7	
15	7.255	Quách Minh	Long	27/06/2009	7A4	
16	7.256	Trần Gia	Long	14/11/2009	7A8	
17	7.257	Võ Minh	Long	13/03/2009	7A2	
18	7.258	Nguyễn Ngọc	Luận	25/09/2009	7A9	
19	7.259	Phạm Đăng	Luật	22/07/2009	7A10	
20	7.260	Trần Khánh	Ly	20/10/2009	7A9	
21	7.261	Huỳnh Ngọc Phương	Mai	04/09/2009	7A12	
22	7.262	Huỳnh Nhật	Mai	14/08/2009	7A6	
23	7.263	Nguyễn Quỳnh	Mai	08/10/2009	7A7	
24	7.264	Nguyễn Quỳnh	Mai	17/11/2009	7A10	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.12**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.265	Phạm Vũ Hoàng	Mai	30/08/2009	7A8	
2	7.266	Trần Nguyễn Ngọc	Mai	13-04-2009	7A9	
3	7.267	Lê Hoàng	Mạnh	26/09/2009	7A5	
4	7.268	Trần Hà	Mi	01/02/2009	7A2	
5	7.269	Huỳnh Quốc	Minh	17/06/2009	7A4	
6	7.270	Lê Bảo	Minh	05/01/2009	7A1	
7	7.271	Lê Công	Minh	17/02/2009	7A2	
8	7.272	Mai Trần Lê	Minh	06/12/2009	7A11	
9	7.273	Nguyễn Cao	Minh	20/09/2009	7A10	
10	7.274	Nguyễn Lê Tuấn	Minh	13/05/2009	7A12	
11	7.275	Nguyễn Ngọc Bảo	Minh	24/12/2009	7A5	
12	7.276	Nguyễn Phan Thụy	Minh	08/09/2009	7A12	
13	7.277	Nguyễn Phan Tuấn	Minh	30/05/2009	7A3	
14	7.278	Nguyễn Thái	Minh	22/02/2009	7A3	
15	7.279	Phạm Hoàng	Minh	1/05/2009	7A6	
16	7.280	Trần Bảo	Minh	01/01/2009	7A5	
17	7.281	Trần Bình	Minh	04/01/2009	7A2	
18	7.282	Võ Tấn	Minh	18/06/2009	7A7	
19	7.283	Vũ Quang	Minh	17/07/2009	7A4	
20	7.284	Nguyễn Đặng Ý	My	06/07/2009	7A8	
21	7.285	Nguyễn Lưu Hải	My	27/09/2009	7A9	
22	7.286	Nguyễn Lý Lan	My	01/04/2009	7A4	
23	7.287	Nguyễn Ngọc Hà	My	28/10/2009	7A10	
24	7.288	Nguyễn Trần Diễm	My	28/02/2009	7A11	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.13**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.289	Trần Đình Hải	My	07/05/2009	7A4	
2	7.290	Trần Nhật	My	25/06/2009	7A6	
3	7.291	Văn Thị Tường	My	17/01/2009	7A7	
4	7.292	Đào Bình	Nam	05/04/2009	7A3	
5	7.293	Đặng Nguyễn Hoàng	Nam	22/09/2009	7A2	
6	7.294	Nguyễn Trương Thiên	Nam	21/05/2009	7A4	
7	7.295	Phạm Nhất	Nam	06/10/2009	7A2	
8	7.296	Trần Nguyễn Quốc	Nam	28/03/2009	7A8	
9	7.297	Vũ Đăng	Nam	14/07/2009	7A4	
10	7.298	Vũ Ngọc	Nam	18/01/2009	7A9	
11	7.299	Lê Thảo	Ngân	25/01/2009	7A10	
12	7.300	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	15/11/2009	7A1	
13	7.301	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	17/03/2009	7A2	
14	7.302	Võ Lê Thanh	Ngân	06/03/2009	7A7	
15	7.303	Hoàng Mẫn	Nghi	04/05/2009	7A2	
16	7.304	Nguyễn Thanh Đông	Nghi	25/08/2009	7A3	
17	7.305	Phạm Ngọc Bảo	Nghi	24/04/2009	7A5	
18	7.306	Trần Kim Bảo	Nghi	23/02/2009	7A6	
19	7.307	Văn Bảo	Nghi	08/06/2009	7A5	
20	7.308	Phan Thanh	Nghị	09/12/2009	7A4	
21	7.309	Đinh Trọng	Nghĩa	05/09/2009	7A7	
22	7.310	Lê Minh	Nghĩa	16/02/2009	7A2	
23	7.311	Bùi Hoàng Khánh	Ngọc	22/09/2009	7A12	
24	7.312	Dương Hoa	Ngọc	17/03/2009	7A3	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.14**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.313	Đào Thái	Ngọc	07/04/2009	7A9	
2	7.314	Đặng Hồ Yến	Ngọc	10-11-2009	7A2	
3	7.315	Hoàng Thy Bảo	Ngọc	04/11/2009	7A10	
4	7.316	Hồ Bảo	Ngọc	21/03/2009	7A11	
5	7.317	Hồ Thị Kim	Ngọc	06/10/2009	7A10	
6	7.318	Lê Minh	Ngọc	10/11/2009	7A12	
7	7.319	Lê Thanh	Ngọc	10/02/2009	7A2	
8	7.320	Nguyễn Bảo	Ngọc	17/09/2009	7A1	
9	7.321	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	25/10/2009	7A6	
10	7.322	Phạm Hồng	Ngọc	08/08/2009	7A1	
11	7.323	Phạm Khánh	Ngọc	09/05/2009	7A4	
12	7.324	Phan Trần Bảo	Ngọc	25/08/2009	7A8	
13	7.325	Tô Minh	Ngọc	22/03/2009	7A7	
14	7.326	Đặng Hoàng	Nguyên	16/10/2009	7A9	
15	7.327	Hoàng Minh	Nguyên	11/08/2009	7A10	
16	7.328	Lê Đặng Thảo	Nguyên	10/12/2009	7A11	
17	7.329	Lê Khôi	Nguyên	07/09/2009	7A2	
18	7.330	Nguyễn Hoàng	Nguyên	28/09/2009	7A6	
19	7.331	Nguyễn Khôi	Nguyên	23/10/2009	7A7	
20	7.332	Phùng Trung	Nguyên	23-09-2009	7A9	
21	7.333	Hồ	Nguyễn	19/05/2009	7A10	
22	7.334	Hồ	Nguyễn	23/08/2009	7A10	
23	7.335	Lâm Thanh Trúc	Nguyễn	07/12/2009	7A11	
24	7.336	Hồ Thiện	Nhân	03/12/2009	7A5	

Danh sách này có 24 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.15**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.337	Nguyễn Thành	Nhân	30/04/2009	7A5	
2	7.338	Trần Thiện	Nhân	16/11/2009	7A8	
3	7.339	Vũ Thiện	Nhân	19/09/2009	7A6	
4	7.340	Vũ Thiện	Nhân	14/10/2009	7A1	
5	7.341	Điền Hà Bảo	Nhi	04/01/2009	7A5	
6	7.342	Đinh Phương	Nhi	05/02/2009	7A5	
7	7.343	Đỗ Đăng Thảo	Nhi	16/03/2009	7A8	
8	7.344	Lê Ngọc Bảo	Nhi	18-05-2009	7A9	
9	7.345	Nguyễn Bảo	Nhi	03/08/2009	7A10	
10	7.346	Nguyễn Mai Ý	Nhi	27/05/2009	7A1	
11	7.347	Nguyễn Ngọc Linh	Nhi	27/01/2009	7A11	
12	7.348	Trần Thanh Trúc	Nhi	15/11/2009	7A6	
13	7.349	Đoàn Ngọc An	Nhiên	19/01/2009	7A5	
14	7.350	Trần Thị Cẩm	Nhung	20/09/2009	7A9	
15	7.351	La Nguyễn Khương	Như	28/06/2009	7A1	
16	7.352	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22/05/2009	7A7	
17	7.353	Nguyễn Tuyết	Như	22/09/2009	7A2	
18	7.354	Trần Lâm	Như	03/01/2009	7A3	
19	7.355	Lê	Phan	09/11/2009	7A10	
20	7.356	Bùi Huy	Phát	17/12/2009	7A2	
21	7.357	Cao Đức	Phát	18/07/2009	7A11	
22	7.358	Lâm Nguyên	Phát	09/05/2009	7A4	
23	7.359	Lê Nguyễn Gia	Phát	07/05/2009	7A6	

Danh sách này có 23 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.16

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.360	Nguyễn Vũ Hoàng	Phát	07/08/2009	7A7	
2	7.361	Lý Chấn	Phong	09/06/2009	7A8	
3	7.362	Nguyễn Phan Thế	Phong	04/04/2009	7A3	
4	7.363	Trần Ngọc	Phong	19/01/2009	7A11	
5	7.364	Nguyễn Sỹ Hoàng	Phú	17/06/2009	7A12	
6	7.365	Nguyễn Thiên	Phú	20/04/2009	7A11	
7	7.366	Nguyễn Văn Trịnh	Phú	07/02/2009	7A1	
8	7.367	Trần Hồ Anh	Phú	10/09/2009	7A12	
9	7.368	Hà Duy	Phúc	26/10/2009	7A3	
10	7.369	Lê Viết Mỹ	Phúc	19/06/2009	7A10	
11	7.370	Nguyễn Hoàng	Phúc	16/03/2009	7A11	
12	7.371	Nguyễn Minh	Phúc	19/05/2009	7A4	
13	7.372	Trần Hữu	Phúc	10/08/2009	7A6	
14	7.373	Hồ Nguyễn Thảo	Phương	29/07/2009	7A7	
15	7.374	Lê Minh	Phương	29/07/2009	7A12	
16	7.375	Nguyễn Khánh	Phương	27/03/2009	7A6	
17	7.376	Nguyễn Ngọc Thanh	Phương	19/04/2009	7A9	
18	7.377	Trần Hà	Phương	04/11/2009	7A1	
19	7.378	Vũ Hoàng Nam	Phương	20/01/2009	7A5	
20	7.379	Nguyễn Minh	Quang	09/09/2009	7A4	
21	7.380	Huỳnh Văn Đông	Quân	01/07/2009	7A10	
22	7.381	Lê Hoàng	Quân	15/01/2009	7A11	
23	7.382	Lương Trần Minh	Quân	20/09/2009	7A3	

Danh sách này có 23 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.17**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.383	Trần Đại Minh	Quân	30/09/2009	7A6	
2	7.384	Trần Lê Minh	Quân	29/07/2009	7A4	
3	7.385	Trịnh Hiếu	Quân	15/08/2009	7A3	
4	7.386	Vũ Nguyễn Anh	Quân	12/10/2009	7A2	
5	7.387	Hoàng Minh	Quốc	20/11/2009	7A7	
6	7.388	Trần Anh	Quý	29/10/2009	7A1	
7	7.389	Văn Phú	Quý	07/01/2009	7A9	
8	7.390	Bùi Ngọc Cẩm	Quyên	01/01/2009	7A2	
9	7.391	Dương Tú	Quỳnh	31/07/2009	7A1	
10	7.392	Nguyễn	Quỳnh	26/09/2009	7A2	
11	7.393	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	17/01/2009	7A3	
12	7.394	Võ Nguyễn Trúc	Quỳnh	25/12/2009	7A3	
13	7.395	Châu Văn Đô	Rin	28/12/2009	7A11	
14	7.396	Trần Minh	Sáng	20/02/2008	7A10	
15	7.397	Bùi Trọng Minh	Sơn	24/03/2009	7A2	
16	7.398	Hà Mạnh Hoàng	Sơn	29/10/2009	7A12	
17	7.399	Lê Minh	Sơn	18/01/2009	7A1	
18	7.400	Nguyễn Phú	Tài	23/10/2009	7A7	
19	7.401	Nguyễn Tấn Thành	Tài	17-06-2009	7A6	
20	7.402	Vũ Đức	Tài	28/07/2009	7A11	
21	7.403	Lê Thị Mỹ	Tâm	12/11/2009	7A9	
22	7.404	Nguyễn Hữu	Tâm	14/02/2009	7A1	
23	7.405	Nguyễn Trần Thị Thanh	Tâm	22/03/2009	7A10	

Danh sách này có 23 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.18**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.406	Phạm Thanh	Tân	28/08/2009	7A11	
2	7.407	Cao Trọng	Tấn	18/08/2009	7A5	
3	7.408	Đinh Công	Thái	02/05/2009	7A10	
4	7.409	Trần Bảo	Thái	14/09/2008	7A11	
5	7.410	Trần Xuân Quốc	Thái	30/10/2009	7A6	
6	7.411	Bùi Nguyễn Duy	Thanh	02/04/2009	7A8	
7	7.412	Đào Ngọc Trang	Thanh	25/07/2009	7A6	
8	7.413	Lê Bá Hà	Thanh	10/02/2009	7A2	
9	7.414	Nguyễn Ngọc Lan	Thanh	14/05/2009	7A4	
10	7.415	Phùng Quang	Thanh	14/10/2009	7A9	
11	7.416	Lê Phúc	Thành	14/11/2009	7A10	
12	7.417	Ngô Việt	Thành	08/10/2009	7A2	
13	7.418	Đinh Hoàng Ngọc	Thảo	27/12/2009	7A4	
14	7.419	Huỳnh Phạm Thanh	Thảo	14/11/2009	7A11	
15	7.420	Nguyễn Phương	Thảo	25/04/2009	7A4	
16	7.421	Phạm Thanh	Thảo	12/03/2009	7A5	
17	7.422	Trương Ngọc Phương	Thảo	17/01/2009	7A6	
18	7.423	Phạm Thị Hồng	Thắm	20/12/2009	7A1	
19	7.424	Nguyễn Vũ Long	Thắng	15/01/2009	7A5	
20	7.425	Nguyễn Minh	Thắng	26/02/2009	7A1	
21	7.426	Đỗ Hữu Minh	Thiên	03/12/2008	7A7	
22	7.427	Trần Hải	Thiên	04/11/2009	7A8	
23	7.428	Đồng Trọng	Thiện	26/08/2009	7A9	

Danh sách này có 23 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.19**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.429	Dương Tuấn	Thịnh	02/06/2009	7A1	
2	7.430	Huỳnh Ngọc	Thịnh	28/11/2009	7A10	
3	7.431	Phạm Nguyễn Minh	Thông	11/01/2009	7A6	
4	7.432	Nguyễn Thị Phương	Thùy	09/09/2009	7A4	
5	7.433	Nguyễn Vũ Phương	Thùy	10/04/2009	7A1	
6	7.434	Lê Hồng An	Thuyên	06/11/2009	7A3	
7	7.435	Đỗ Ngọc Anh	Thư	18/09/2009	7A7	
8	7.436	Giả Võ Anh	Thư	18/03/2009	7A7	
9	7.437	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	04/06/2009	7A5	
10	7.438	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	12-02-2009	7A2	
11	7.439	Trần Cát Nhã	Thư	16/06/2009	7A8	
12	7.440	Trần Ngọc Anh	Thư	14/02/2009	7A3	
13	7.441	Vũ Minh	Thư	06/04/2009	7A1	
14	7.442	Trần Minh	Thức	16/02/2009	7A9	
15	7.443	Phạm Ngọc Bảo	Thy	30/09/2009	7A2	
16	7.444	Ngô Hiền	Tích	03/02/2009	7A10	
17	7.445	Ngô Thủy	Tiên	04/12/2009	7A4	
18	7.446	Thái Gia Bảo	Tiên	01/05/2009	7A8	
19	7.447	Nguyễn Trung	Tín	28/06/2009	7A11	
20	7.448	Võ Nguyễn Trung	Tín	10-02-2009	7A6	
21	7.449	Võ Tiến	Toàn	07/07/2009	7A6	
22	7.450	Phạm Phương	Trang	11/12/2009	7A11	
23	7.451	Phạm Thị Bảo	Trâm	11/12/2009	7A7	

Danh sách này có 23 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.20**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.452	Phan Ngọc Thùy	Trâm	29/06/2009	7A2	
2	7.453	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân	12/02/2009	7A5	
3	7.454	Lê Ngọc Bảo	Trân	15/10/2009	7A8	
4	7.455	Nguyễn Khánh	Trân	25/02/2009	7A9	
5	7.456	Phạm Ngọc Bảo	Trân	03-12-2009	7A8	
6	7.457	Trần Ngọc Bảo	Trân	30/11/2009	7A10	
7	7.458	Đinh Công	Trí	11/05/2009	7A10	
8	7.459	Lê Minh	Trí	12/10/2009	7A4	
9	7.460	Lê Trần Minh	Trí	22/05/2009	7A12	
10	7.461	Nguyễn Đức	Trí	01/10/2009	7A6	
11	7.462	Nguyễn Xuân	Trí	13/10/2009	7A7	
12	7.463	Phạm Minh	Triết	21/04/2009	7A5	
13	7.464	Bùi Trần Minh	Triều	04/11/2009	7A7	
14	7.465	Ngô Kim	Trúc	03/04/2009	7A5	
15	7.466	Trần Nhã Thanh	Trúc	03/03/2009	7A5	
16	7.467	Trần Thanh	Trúc	22/12/2009	7A3	
17	7.468	Hoàng Hoài	Trung	29/10/2009	7A3	
18	7.469	Nguyễn Thành	Trung	30/04/2009	7A5	
19	7.470	Đỗ Nguyễn Minh	Trực	20/10/2009	7A8	
20	7.471	Hoàng Anh	Trường	05-11-2009	7A9	
21	7.472	Trần Thanh	Trường	20/03/2009	7A4	
22	7.473	Đinh Hoàng	Tú	27/07/2009	7A10	
23	7.474	Mai Hoàng	Tú	04/02/2009	7A10	

Danh sách này có 23 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.21**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.475	Nguyễn Gia	Tú	08/10/2009	7A11	
2	7.476	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	17/10/2009	7A9	
3	7.477	Hứa Kiến	Tuấn	21/02/2009	7A7	
4	7.478	Lại Huỳnh Anh	Tuấn	20/07/2009	7A4	
5	7.479	Ngô Chơn	Tuấn	15/07/2009	7A3	
6	7.480	Nguyễn Hoàng Đức	Tuấn	15/03/2009	7A1	
7	7.481	Trần Đăng	Tuấn	06/04/2009	7A3	
8	7.482	Đặng Thanh	Tùng	22/05/2009	7A1	
9	7.483	Hồ Sơn	Tùng	05/04/2009	7A5	
10	7.484	Lê Kim	Tuyết	15/03/2009	7A6	
11	7.485	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	13/04/2009	7A5	
12	7.486	Nguyễn Thị Cẩm	Uyên	15/01/2009	7A4	
13	7.487	Vũ Ngọc Mỹ	Uyên	03/08/2009	7A11	
14	7.488	Nguyễn Hữu Kiến	Văn	25/07/2009	7A12	
15	7.489	Bùi Khánh	Vân	24-06-2009	7A6	
16	7.490	Châu Hải	Vân	12/07/2009	7A10	
17	7.491	Đỗ Phương	Vì	25/07/2009	7A5	
18	7.492	Huỳnh Phương	Việt	23/10/2009	7A1	
19	7.493	Nguyễn Hoàng	Việt	21/02/2009	7A1	
20	7.494	Đoàn Đức	Vinh	18/02/2009	7A5	
21	7.495	Nguyễn Công	Vinh	28/01/2009	7A8	
22	7.496	Nguyễn Hữu	Vinh	30/05/2009	7A7	
23	7.497	Trương Phú	Vinh	06/11/2009	7A8	

Danh sách này có 23 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh

**DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
PHÒNG: 7.22**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	7.498	Vũ Ngọc Khánh	Vinh	23/09/2009	7A8	
2	7.499	Nguyễn Hà	Vũ	19/06/2009	7A9	
3	7.500	Tạ Quang	Vũ	30/04/2009	7A4	
4	7.501	Bùi Ngọc Tường	Vy	09/06/2009	7A10	
5	7.502	Đinh Ngọc Phương	Vy	30/01/2009	7A11	
6	7.503	Đoàn Phương	Vy	15/08/2009	7A4	
7	7.504	Liu Hương	Vy	10/11/2009	7A6	
8	7.505	Lý Tường	Vy	17/03/2009	7A5	
9	7.506	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	14/10/2009	7A8	
10	7.507	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	14/08/2009	7A7	
11	7.508	Phạm Lê Tường	Vy	05/03/2009	7A7	
12	7.509	Phan Nhật	Vy	01/05/2009	7A4	
13	7.510	Phan Thanh Tường	Vy	01/01/2009	7A8	
14	7.511	Vũ Phương	Vy	08/01/2009	7A5	
15	7.512	Nguyễn Hoàng Yến	Xuân	24/12/2009	7A4	
16	7.513	Cao Như	Ý	06/11/2009	7A9	
17	7.514	Huỳnh Nguyễn Như	Ý	03/01/2009	7A10	
18	7.515	Nguyễn Ngọc Như	Ý	09/04/2009	7A12	
19	7.516	Quản Vũ Như	Ý	27/10/2009	7A11	
20	7.517	Võ Ngọc Như	Ý	15/08/2009	7A6	
21	7.518	Lê Hoàng	Yến	05/05/2009	7A8	
22	7.519	Lê Ngọc Minh	Yến	23/04/2009	7A4	
23	7.520	Nguyễn Hoàng	Yến	07/03/2009	7A9	

Danh sách này có 23 học sinh

Tân Bình, ngày 4 tháng 1 năm 2022
Chủ tịch hội đồng

Phạm Thị Trịnh